SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 6: Một số hiểu biết về an ninh mạng.
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2026 – 2027
Giáo viên:Nguyễn Phước Thức

Đà Nẵng, tháng năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

PHÊ DUYỆT
Ngày tháng năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 6: Một số hiểu biết về an ninh mạng.
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2026 – 2027

Tổ trưởng chuyên môn	Người thực hiện
Nguyễn Duy Thân	Nguyễn Phước Thức

Đà Nẵng, tháng năm 2026

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Bài 6: Một số hiểu biết về an ninh mạng.

Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần /PPCT 12-13)

KẾ HOẠCH SỐ 12
(Tiết PPCT 12)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu khái niệm cơ bản về mạng và liệt kê được các thiết bị cơ bản để trao đổi thông tin trên mạng.
- HS hiểu khái niệm cơ bản về an ninh mạng và nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ an ninh mạng.
- HS liệt kê được một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng theo quy định của Luật An ninh mạng.

2. Về năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong học tập, tìm hiểu và biết cách sử dụng công nghệ thông tin an toàn, đúng pháp luật.
- Xác định trách nhiệm trong học tập cũng như thực hiện đúng pháp luật về an ninh mạng.

Năng lực số:

- Khai thác, tìm kiếm và phân tích thông tin về an ninh mạng và Luật An ninh mạng từ các nguồn chính thống trên môi trường số. (1.1.NC1a)
- Đánh giá được độ tin cậy, tính an toàn của các thông tin, dịch vụ trực tuyến và bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư khi tham gia không gian mạng. (1.2.NC1a, 4.2.NC1a)
- Thực hiện đúng các quy tắc ứng xử chuẩn mực và tuân thủ quy định pháp luật khi tương tác, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội. (2.3.NC1a, 2.5.NC1a)

Năng lực Trí tuệ nhân tạo (AI):

- Kể tên được một vài quy định hoặc luật lệ (như Luật An ninh mạng) có chức năng bảo vệ người dùng trong không gian số. (10.A3.1)
- Nêu được ví dụ về hành vi sử dụng AI hoặc sự cố liên quan đến AI (như giả mạo hình ảnh, âm thanh Deepfake) vi phạm quy định của nhà trường hoặc các văn bản pháp luật liên quan đến sử dụng công nghệ thông tin. (10.B2.1)

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS bảo mật được thông tin cá nhân, cảnh giác trước những thủ đoạn xâm nhập, phát tán mã độc, thông tin giả trên mạng …

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS xác định được vấn đề cần giải quyết trong nội dung bài học.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học.
2. Nội dung:
- Xem hình (6.1 – SGK trang 31), hãy kể tên một số dịch vụ Internet phổ biến mà em thường sử dung?</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.

- Câu 1: Xem hình (6.1 – SGK trang 31), hãy kể tên một số dịch vụ Internet phổ biến mà em thường sử dung?

❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.

❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</td><td>- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và


Hình 6.1. Một số dịch vụ Internet phổ biến
kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.

Câu 1: Một số dịch vụ internet phổ biến mà em thường sử dụng: Google, mạng xã hội như: Facebook, Instagram, email,...</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 2: Khám phá</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS hiểu khái niệm cơ bản về mạng và liệt kê được các thiết bị cơ bản để trao đổi thông tin trên mạng.
- HS hiểu khái niệm cơ bản về an ninh mạng và nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ an ninh mạng.
- HS liệt kê được một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng theo quy định của Luật An ninh mạng.
2. Nội dung:
- Một số khái niệm cơ bản về mạng và an ninh mạng.
- Một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng.</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập

- GV: Em hãy cho biết khái niệm về mạng?

- GV: Em hãy cho biết khái niệm về an ninh mạng?</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập

- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 31) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.
-HS truy cập, tìm kiếm thông tin từ các nguồn tài liệu số chuẩn xác để làm rõ nội dung các khái niệm. (1.1.NC1a)</td><td>I. Một số khái niệm cơ bản về mạng và an ninh mạng.
1. Mạng: Là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lí, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính (Luật An toàn thông tin mạng năm 2015).
2. An ninh mạng: Là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Luật an ninh mạng năm 2018)</td></tr>
<tr><td>GV giới thiệu: Luật An ninh mạng năm 2018 gồm 7 Chương, 43 Điều quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động</td><td></td><td>II. Một số nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng.
1. Một số nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng.
- Hành vi quy định tại Điều 8 của Luật này.
❶ Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
❷ Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi</td></tr>
</table>

bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân. - GV: *Em hãy nêu các nhóm hành vi bị nghiêm cấm thực hiện trên không gian mạng?* -Nêu ví dụ về hành vi sử dụng công nghệ AI (như Deepfake giả mạo khuôn mặt, giọng nói để lừa đảo) vi phạm Luật An ninh mạng và các quy định bảo mật? (10.B2.1) ❹ *Kết luận, nhận định* - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 32) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - Đối với câu hỏi này, yêu cầu HS tập trung liệt kê các hanh vi sau: + Chóng phá Nhà nước + Xuyên tạc lịch sử + Các hoạt động thông tin làm ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của xã hội … ❸ *Báo cáo, thảo luận.* - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV. - HS phân tích, đánh giá độ tin cậy của thông tin trên mạng, nhận diện các thông tin giả mạo, hành vi lừa đảo trực tuyến và đề xuất giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư. (1.2.NC1a, 4.2.NC1a)	giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. ❸ Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới tính, phân biệt chủng tộc. ❹ Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội. ❺ Phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet… ❻ Đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. ❼ Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet. ❽ Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

<table>
<tr><td colspan="3">- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hoạt động dạy & học</td><td rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</td></tr>
<tr><td>Giáo viên</td><td>Học sinh</td></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.
+ (Câu 1, 2, 3 và 4 file kèm theo ở phần ghi chú)
❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.

❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</td><td>- Đáp án:
+ Câu 1: A
+ Câu 2: B
+ Câu 3: C
+ Câu 4: B</td></tr>
<tr><td colspan="3">Hoạt động 4: Vận dụng</td></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.
2. Nội dung:
- Có nên đăng ảnh giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân lên mạng xã hội không?</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hoạt động dạy & học</td><td rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</td></tr>
<tr><td>Giáo viên</td><td>Học sinh</td></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.
+ (Câu 5 và 6 file kèm theo ở phần ghi chú)
❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.

❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</td><td>- Đáp án:
+ Câu 5: A
+ Câu 6: C</td></tr>
</table>

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

KẾ HOẠCH SỐ 13
(Tiết PPCT 13)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức:

- HS nhận thức được việc trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng theo quy định trong Luật An ninh mạng.
- HS hiểu được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng; nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc ban hành Luật An ninh mạng.
- HS hiểu được khái niệm về thông tin cá nhân và nâng cao ý thức cảnh giác với một số thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân người dùng.
- HS biết cách bảo mật thông tin cá nhân trên mạng.
- 10.A3.1 Kể tên được một vài quy định hoặc luật lệ (như Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân) có chức năng bảo vệ người dùng trong không gian số.
- 10.B2.MR1 Nhận biết được một số dấu hiệu của nội dung do AI tạo sinh (như công nghệ Deepfake giả mạo hình ảnh/âm thanh) để nâng cao cảnh giác, bảo vệ thông tin cá nhân.

2. Về năng lực:

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong học tập, tìm hiểu và biết cách sử dụng công nghệ thông tin.
- Nhận biết và thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư trên các thiết bị và nền tảng số. (4.2.NC1a)
- Đánh giá được tính an toàn, tin cậy của các đường dẫn, thông tin và tệp tin trên môi trường mạng trước khi truy cập. (1.2.NC1a)
- Xác định trách nhiệm trong học tập cũng như thực hiện đúng pháp luật về an ninh mạng.

3. Về phẩm chất:

- Thông qua bài học, HS bảo mật được thông tin cá nhân, cảnh giác trước những thủ đoạn xâm nhập, phát tán mã độc, thông tin giả trên mạng …

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS xác định được vấn đề cần giải quyết trong nội dung bài học.
- GV định hướng HS vào một trong những nội dung trọng tâm bài học.
2. Nội dung:
- Khi đăng kí tài khoản trên mạng xã hội, em thường phải khai báo những thông tin gì?</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.
- GV: Khi đăng kí tài khoản trên mạng xã hội, em thường phải khai báo những thông tin gì?
- GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh liên quan đến nội dung. Sử dụng máy chiếu và bài trình chiếu đa phương tiện để giới thiệu các hình ảnh thực tế về vi phạm an ninh mạng. (2.1.NC1a) Lồng ghép giới thiệu sơ lược về hiện tượng lừa đảo sử dụng công nghệ AI tạo sinh (Deepfake giả dạng hình ảnh, giọng nói) để lấy cắp thông tin cá nhân. (10.B2.MR1)
❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.
- Các nhóm xem (SGK trang 32), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.
❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</td><td>- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.
- Kết luận câu 1: Khi đăng kí tài khoản trên mạng xã hội, em thường phải khai báo những thông tin cá nhân như: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, mật khẩu,...</td></tr>
</table>

vấn đề		

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- HS nhận thức được việc trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng theo quy định trong Luật An ninh mạng.
- HS hiểu được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng; nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc ban hành Luật An ninh mạng.
- HS hiểu được khái niệm về thông tin cá nhân và nâng cao ý thức cảnh giác với một số thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân người dùng.
- HS biết cách bảo mật thông tin cá nhân trên mạng.

2. Nội dung:

- Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng.
- Bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng.

Hoạt động dạy & học		**Dự kiến sản phẩm**
Giáo viên	**Học sinh**	
❶ *Chuyển giao n/vụ học tập* - GV giới thiệu Điều 29 Luật An ninh mạng về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng để học sinh thảo luận sau đó tóm tắt kết luận. - *GV: Hãy nêu những quyền được bảo vệ của trẻ em trên không gian mạng?*	❷ *Thực hiện n/vụ học tập* - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 32) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (nếu có).	**2. Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.** - Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng. - Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet… có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng (thuộc Bộ Công an) để xử lý.

- *GV: Em hãy nêu trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng?* -GV: *Em hãy nêu Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng? Nêu các quy định của Luật An ninh mạng giúp bảo vệ người dùng trước các nguy cơ xâm phạm thông tin từ các ứng dụng công nghệ hiện đại và AI. (10.A3.1) (Tại chương 6 từ điều 29 đến điều 42, nội dung trọng tâm điều 42).*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 33) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.	**3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng.** - Kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng. - Khuyến khích tuyền truyền, quảng bá về đất nước – con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.
- *GV: Em hãy nêu một số phương thức phổ biến mà các đối tượng thường sử dụng để đánh cắp thông tin cá nhân trên mạng Internet?* -Gv:*Em đã sử dụng các cài đặt và phần mềm nào trên thiết bị số để bảo mật thông tin cá nhân của mình trên không gian mạng? (4.2.NC1b)*	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 34) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS thực hành thao tác kiểm tra quyền riêng tư, đặt mật khẩu an toàn và bật xác thực 2 bước trên thiết bị cá nhân (nếu có). (4.2.NC1a)	**III. Bảo mật thông tin cá nhân người dùng.** **1. Một số thủ đoạn đánh cắp thông tin cá nhân người dùng.** - Thông qua các trang mạng xã hội có nội dung hấp dẫn thu hút người dùng, khi người dùng truy cập sẽ tự động cài mã độc vào máy để thu thập thông tin. - Gửi tin nhắn dụ người truy cập vào đường dẫn mở tới một trang mạng do đối tượng lập sẵn. - Gửi thư điện tử có đính kèm các tệp tin chứa mã độc. - Thông qua thiết bị ngoại vi và các thiết bị lưu trữ nhiễm mã độc khi được kết nối vào máy tính sẽ tiến hành thu thập dữ liệu Sử dụng công nghệ AI tạo sinh (Deepfake) để giả dạng khuôn mặt, giọng nói người thân nhằm

		lừa đảo, thu thập dữ liệu cá nhân. (10.B2.MR1)
- *GV: Em hãy nêu những bện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia vào mạng Internet và giải thích tác dụng của từng biện pháp đó?* ❹ *Kết luận, nhận định* - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 34) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. ❸ *Báo cáo, thảo luận.* - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV	**2. Một số biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.** - Sử dụng phần mềm diệt vi rút có bản quyền, đặt mật khẩu có độ an toàn cao trên thiết bị cá nhân. - Không tùy tiện kết nối vào mạng Wifi công cộng và mạng miễn phí. - Thường xuyên cập nhật hệ điều hành mới nhất. - Chia sẻ thông tin cá nhân có chọn lọc; không trả lời tin nhắn từ người lạ đến từ trên mạng xã hội; không mở thư điện tử từ người lạ. - Thường xuyên kiểm tra quyền riêng tư.

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

Củng cố lại kiến thức đã học. Đánh giá kiến thức an ninh mạng và kỹ năng bảo mật thông tin thông qua bài tập trắc nghiệm số. (1.2.NC1a)

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	**Học sinh**	
❶ *Chuyển giao n/vụ học tập* - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (Câu 8, 9, 10 và 11 file kèm ở phần ghi chú) ❹ *Kết luận, nhận định* - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	❷ *Thực hiện n/vụ học tập* - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. ❸ *Báo cáo, thảo luận.* - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV	- Đáp án: + Câu 8: B + Câu 9: D + Câu 10: D + Câu 11: C

<table>
<tr><th colspan="3">Hoạt động 4: Vận dụng</th></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu:
- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.
2. Nội dung:
- Cách bảo mật tài khoản Facebook là?</td></tr>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy & học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (Câu 12 và 13 file kèm ở phần ghi chú)
❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.
❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</td><td>- Đáp án:
+ Câu 12: B
+ Câu 13: A

Nêu rõ yêu cầu nội dung và hình thức báo cáo, kiểm tra toàn bộ thiết lập quyền riêng tư trên các tài khoản cá nhân và đề xuất phương án bảo vệ. (4.2.NC1b)
Tuyên truyền cho gia đình về quy định của Luật An ninh mạng và nhận biết các hành vi lừa đảo bằng công nghệ AI tạo sinh (Deepfake). (10.A3.1, 10.B2.MR1)</td></tr>
</table>

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú: **(Ngân hàng câu hỏi bài "Một số hiểu biết về an ninh mạng")**

Câu 1."Môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính" – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Mạng. B. Không gian mạng.

C. An ninh mạng. D. Bảo vệ an ninh mạng.

Câu 2. Điền từ/ cụm từ vào chỗ trống (…..) trong khái niệm sau: "…….là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin".

A. mạng. **B. không gian mạng.**

C. an ninh mạng. D. bảo vệ an ninh mạng.

Câu 3. "Sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân" – đó là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Mạng.
B. Không gian mạng.
C. An ninh mạng.
D. Bảo vệ an ninh mạng.

Câu 4. Luật An ninh mạng năm 2018 gồm bao nhiêu chương, điều?
A. 07 chương, 34 điều.
B. 07 chương, 43 điều.
C. 08 chương, 34 điều.
D. 08 chương, 43 điều.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trên không gian mạng?
A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng.
B. Đăng tải các hình ảnh cá nhân lên mạng xã hội.
C. Tra cứu, tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet.
D. Tương tác với người thân qua mạng xã hội.

Câu 6. Hành vi nào dưới đây **không bị cấm** thực hiện trên không gian mạng?
A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng.
B. Bịa đặt thông tin sai sự thật gây hoang mang dư luận.
C. Tra cứu, tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet.
D. Chiếm đoạt tài sản, tổ chức đáng bạc qua mạng Internet.

Câu 7. Trong tình huống dưới đây, chủ thể nào đã vi phạm quy định của Luật An ninh mạng?

Tình huống. Do thích phiêu lưu, mạo hiểm, H đã xâm nhập vào một tài khoản trên mạng xã hội và thay ảnh đại diện bằng hình ảnh của một thành viên của tổ chức khủng bố. Sau đó, H soạn nội dung kích động, chia sẻ lên dòng trạng thái của tài khoản đó. Phát hiện hành vi của H, chú P đã yêu cầu H chấp dứt hành động đó; đồng thời liên hệ tới chủ tài khoản mạng xã hội kia để xin lỗi, mong họ tha thứ.

A. Bạn H.
B. Chú P.
C. Cả bạn H và chú P.
D. Không có nhân vật nào vi phạm.

Câu 8. Trên không gian mạng, trẻ em có quyền
A. được bảo vệ, tiếp cận thông tin.
B. kích động người khác phạm tội.
C. thực hiện hành vi tấn công mạng.
D. tổ chức đánh bạc qua mạng Internet.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng quy tắc ứng xử chung trên mạng xã hội?
A. An toàn, bảo mật thông tin.
B. Tôn trọng, tuân thủ pháp luật.
C. Lành mạnh, trách nhiệm.
D. Phát tán thông tin giả.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc thông tin cá nhân?
A. Họ tên.
B. Ngày sinh.
C. Nghề nghiệp.
D. Sở thích.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc bí mật cá nhân trên không gian mạng?
A. Hồ sơ y tế.
B. Số thẻ tín dụng.
C. Nghề nghiệp.
D. Sổ thẻ bảo hiểm xã hội.

Câu 12. Một trong những biện pháp bảo mật thông tin cá nhân trên không gian mạng là

A. thường xuyên chia sẻ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

B. sử dụng phần mềm chống viurs có bản quyền và uy tín.

C. đặt mật khẩu cá nhân có cấu trúc đơn giản, dễ ghi nhớ.

D. sử dụng wifi công cộng để đăng nhập các tài khoản.

Câu 13. Trong tình huống dưới đây, những chủ thể nào **không vi phạm** luật an ninh mạng?

Tình huống. Gần đây, H thường xuyên nhận được tin nhắn từ người lạ qua mạng xã hội Facebook với những lời lẽ lăng mạ, xúc phạm. H tâm sự với chị gái và nhận được lời khuyên là không nên nhắn tin lại, cần đổi mật khẩu tài khoản mạng xã hội, chặn tin nhắn từ người lạ. H thực hiện theo lời khuyên của chị, đồng thời, qua tìm hiểu, H biết: người nhắn tin lăng mạ mình chính là M (bạn cùng lớp với H, do M đã có mâu thuẫn với H từ trước đó).

A. Bạn H và chị gái.

B. Bạn H và bạn M.

C. Chị gái của H và bạn M.

D. H, chị gái của H và bạn M.

Câu 14. Trong tình huống dưới đây, chủ thể nào **đã vi phạm** luật an ninh mạng?

Tình huống. V và A vốn là bạn thân từ hồi học tiểu học. Khi học lớp 10, do những bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên mối quan hệ giữa hai bạn dần trở nên xa cách. Vì giận bạn nên A đã đăng tải lên facebook những câu chuyện bí mật và thông tin cá nhân của V để chế giễu.

A. Bạn A.

B. Bạn V.

C. Cả hai bạn A và V.

D. Không có bạn nào vi phạm.

Câu 15. Trong tình huống dưới đây, chủ thể nào **đã vi phạm** luật an ninh mạng?

Tình huống. Lợi dụng tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bà M đã: tuyên truyền sai lệch chủ trương, đường lối chống dịch của Nhà nước; lôi kéo, xúi giục, kích động người dân trong thôn chống đối lại chính quyền.

Đọc các thông tin do bà M đăng tải, bạn K rất bức xúc và đã nhanh chóng tố giác tới cơ quan công an; trong khi đó, bạn T lại có thái độ ngược lại. T cho rằng: hành động của bà M không sai vì tất cả mọi công dân đều có quyền tự do ngôn luận, hơn nữa, bà M đã có công lớn khi dám đấu tranh để nói lên những "mặt trái của xã hội". Với suy nghĩ đó, T đã không ngần ngại chia sẻ ngay tất cả những thông tin/ bài viết mà bà M đăng tải.

A. Bà M và bạn K.

B. Bạn K và bạn T.

C. Bà M và bạn T.

D. Bà M, bạn K và T.

Câu 16: Có nên đăng ảnh giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân lên mạng xã hội không?

A. Có. Giúp mọi người xác thực được chủ tài khoản mạng xã hội.

B. Không. Các đối tượng xấu có thể lấy hình ảnh, thông tin cá nhân từ giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, vay nợ…

C. Có. Vì nó không gây ra hậu quả gì nghiêm trọng.

D. Có vì có thể chứng minh đấy là tài khoản của mình.

Câu 17: Luật An ninh mạng năm 2018 nghiêm cấm việc sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc.

C. Xúi dục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 18: Khi bạn nhấn vào đường link lạ trên mạng xã hội thì có thể dẫn đến hậu quả gì?

A. Bị chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội.

B. Bị kẻ xấu thu thập thông tin cá nhân.

C. Thiết bị của bạn sẽ bị nhiễm virut.

D. Cả 03 đáp án trên đều đúng.

Câu 19: Theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi nào sau đây phạm tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác?

A. Cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập xâm nhập trái phép vào mạng máy tính của người khác để lấy cắp dữ liệu quan trọng.

B. Giả danh nhà mạng gọi điện thoại thu thập thông tin cá nhân của khách hàng.

C. Phát tán thông tin sai sự thật trên mạng xã hội.

D. Sản xuất phần mềm thu thập thông tin, tài liệu trên máy tính của người dùng.

Câu 20: Cách bảo mật tài khoản Facebook là?

A. Tuyệt đối không ấn vào các link lạ, đặc biệt là các link nhờ bình chọn, các link khi bị gắn thẻ.

B. Đặt mật khẩu phức tạp (mật khẩu trên 8 ký tự, chứa cả chữ và số, cả chữ hoa và chữ thường và bao gồm cả các ký tự đặc biệt).

C. Đặt chế độ xác thực, bảo mật 2 lớp (để đăng nhập Facebook yêu cầu nhập mã xác thực được gửi về điện thoại hoặc email cá nhân).

D. Cả 03 đáp án trên đều đúng.